

Lớp Phật Pháp Buddhaddhamma
Môn học: PĀLI PHÁP CÚ

Bài học thứ năm 2.2.2023

VIII
PHẨM NGÀN
(sahassavagga)

VIII. Phẩm Ngàn _ Kệ số 9 (dhp 108)

Duyên sự:

Bài kệ này đức Phật thuyết cho vị bà la môn bạn của trưởng lão Sāriputta, khi đức Phật trú ở Veluvana gần thành Rājagaha.

Trưởng lão Sāriputta đến thăm người bạn là vị bà la môn ở Rājagaha. Trưởng lão hỏi vị bà la môn ấy có làm được điều thiện gì không? Ông ta đáp: Tôi đã làm nhiều tế đàn (yāga) qui mô, phải bỏ ra rất nhiều tiền của để tổ chức các tế đàn ấy.

Trưởng lão hỏi làm tế đàn như vậy vì mục đích gì?

Vị bà la môn trả lời là vì mục đích lên phạm thiên giới.

Trưởng lão Sāriputta nói: Đó không phải là con đường đến cõi phạm thiên. Ta sẽ dẫn ông đến một vị đạo sư, vị ấy biết con đường đến phạm thiên giới, sẽ thuyết pháp cho ông nghe.

Rồi trưởng lão dẫn vị bà la môn bạn đi đến đức Thế Tôn, và thuật lại câu chuyện, đồng thời thỉnh Ngài thuyết pháp tế độ ông bà la môn.

Đức Thế tôn đã hỏi vị bà la môn ấy có thật là ông đã làm nhiều tế đàn mong cầu phước sanh cõi phạm thiên? Ông bà la môn ấy đã xác nhận là vậy.

Đức thế tôn bèn thuyết pháp cho ông ta nghe và Ngài nói lên bài kệ: “*Yam kiñci yittham va hutam va loke ... abhivādanā ujjugatesu seyyo 'ti*”.

Dứt pháp thoại, vị bà la môn ấy đắc quả tu đà hườn.

*

Chánh văn: **Yaṃ kiñci yiṭṭhaṃ va hutama va loke
saṃvaccharama yajetha puññapekkho
sabbampi taṃ na catubhāgama
abhivādanā ujjugatesu seyyo.**

(dhp 108)

*

Thích văn:

yaṃ [đổi cách số ít trung tính của quan hệ đại từ **ya**] cái nào, điều mà.

kiñci [đổi cách số ít trung tính của phiếm chỉ đại từ **kaci** (ka + ci)] bất cứ điều gì. **Kiñci** thường đi chung với **yaṃ** (*yaṃ kiñci*, *yaṅkiñci*) có ý nghĩa “bất cứ cái gì, bất luận cái nào”.

yiṭṭhaṃ [đổi cách số ít trung tính của tính từ **yiṭṭha** (quá khứ phân từ của động từ **yajati**)] cúng tế, vật cúng tế.

va [hình thức giản lược của **vā** _ liên từ] hay là, hoặc là.

hutama [đổi cách số ít của danh từ trung tính **huta**] sự bái tế, sự tế lễ.

loke [định sở cách số ít của danh từ nam tính **loka**] trong đời, ở đời, trong thế gian.

saṃvaccharama [đổi cách số ít của danh từ trung tính **saṃvacchara**. Ở đây dùng như một trạng từ chỉ thời gian] hằng năm, mỗi năm.

yajetha [động từ khả năng cách *attanopada* ngôi III số ít $\sqrt{yaj} + a$] có thể cúng tế, có thể hiến tế.

puññapekkho [chủ cách số ít nam tính của hợp thể danh từ **puññapekkha** (puñña + pekkha)] hương cầu phước báu.

sabbampi [hợp âm **sabbam api**]

sabbam [chủ cách số ít trung tính của phiếm chỉ đại từ **sabba**] tất cả, mọi thứ, hết thảy.

pi [**api** bất biến từ] dù cho, mặc dù.

tam [chủ cách số ít trung tính của chỉ thị đại từ **ta**] điều ấy, việc ấy.

na [phân từ phủ định] không, chẳng

catubhāgāmeti [hợp âm **catubhāgam etī**]

catubhāgam [đổi cách số ít của hợp thể danh từ nam tính **catubhāga** (catu + bhāga)] một phần tư.

eti [động từ hiện tại ngôi III số ít (√i + a)] đến, đi đến, đạt đến.

abhivādanā [chủ cách số ít của danh từ nữ tính **abhivādanā**] sự đánh lễ, sự kính lễ.

ujjugatesu [định sở cách số nhiều của hợp thể tính từ **ujjugata** hoặc **ujugata** (uju + gata)] chính đạo, lộ trình ngay thẳng. Hợp thể danh từ nam tính **ujugata** (vị đã đi chánh đạo).

seyyo [bất biến từ] tốt đẹp hơn, tốt hơn.

*

Việt văn:

Suốt năm cúng tế vật
để cầu phước ở đời
không bằng một phần tư
kính lễ bậc chánh trực.

(pc 108)

*

Chuyển văn:

Loke puññapekkho yaṃ kiñci yiṭṭhaṃ vā huttaṃ vā saṃvaccharam yajetha taṃ sabbaṃ api na catubhāgaṃ eti ujjugatesu abhivādanā seyyo.

Ở đời, người cầu phước có thể suốt năm hiến cúng bất cứ tế phẩm hoặc tặng phẩm gì, tất cả sự hiến cúng ấy cũng không bằng một phần tư sự kính lễ các bậc chánh trực, sự kính lễ ấy tốt hơn.

Lý giải:

Ý nghĩa của bài kệ này là đánh lễ một bậc thánh nhân cao quý hơn là dâng hiến lễ phẩm trong ngày lễ hội hoặc bố thí tặng phẩm cho người phạm phu để cầu được phước.

Bậc chánh trực (*ujjugata*) theo chú giải là ám chỉ các bậc thánh từ tu đà hườn đến A la hán, là những bậc đã đi trên con đường thẳng tiến đến níp bàn.

Sự bố thí hay hiến tặng phẩm vật cho mọi người cũng có phước nhưng quả phước ấy là nhỏ so với sự đánh lễ bậc thánh.

Điều so sánh, không bằng một phần tư là cách nói thường thức chứ không phải nói chính xác việc phước do đánh lễ bậc thánh nhiều gấp bốn lần so với việc phước hiến tặng lễ phẩm trong các ngày lễ hội.

Tỳ khuru Tuệ Siêu biên soạn